

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRĂK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 8 - 2018

“V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoi

2. Ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị B, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn S, xã A, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Vi Văn T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn S, xã A, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

3. *Người làm chứng:* Ông Nông Văn N. Địa chỉ: Thôn S, xã A, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 02/7/2018, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Chu Thị B trình bày:

Chị B và anh Vi Văn T tự nguyện kết hôn vào ngày 07 tháng 8 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Krông Á, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh T thường xuyên uống rượu, say xỉn, không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con, chị B đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi mà còn đánh đập chị B, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hoà giải được. Chị B và anh T đã không chung sống cùng nhau từ tháng 01/2018 đến nay. Nay chị B không còn tình cảm với anh T nên chị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị B được ly hôn anh Vi Văn T.

Về con chung: Chị B và anh T có hai con chung Vi Tuấn A, sinh ngày 24/6/2014 và Vi Đăng K, sinh ngày 29/10/2016. Trước đây, trong quá trình giải quyết vụ án, chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng/con. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Vi Đăng K, sinh ngày 29/10/2016 và yêu cầu anh Vi Văn T phải có trách nhiệm trực tiếp nuôi con chung Vi Tuấn A, sinh ngày 24/6/2014 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị B không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 10/7/2018 và biên bản hoà giải bị đơn anh Vi Văn T trình bày:

Việc kết hôn và đăng ký kết hôn giữa anh T và chị B như chị B đã trình bày. Do anh T hay uống rượu nên dẫn đến vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Còn về việc chị B nói anh T có đánh đập chị B là không đúng. Hiện nay anh T vẫn còn tình cảm, vẫn còn yêu thương chị B nên anh T không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị B và anh T có hai con chung Vi Tuấn A, sinh ngày 24/6/2014 và Vi Đăng K, sinh ngày 29/10/2016. Nếu chị B nhất định ly hôn thì sau ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Vi Tuấn A, sinh ngày 24/6/2014 và không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Bị đơn anh Vi Văn T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh T là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị B. Đề nghị HĐXX giải quyết cho chị Bích được ly hôn anh Vi Văn T. Giao cho

chị B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vi Đăng K, sinh ngày 29/10/2016. Giao cho anh T được trực tiếp nuôi con Vi Tuấn A, sinh ngày 24/6/2014. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị B khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Vi Văn T và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, đây là yêu cầu “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện M’Đrăk, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Vi Văn T là bị đơn trong vụ án, trong quá trình giải quyết anh T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ nhưng anh T không đến phiên Tòa để tham gia tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vi Văn T.

Tại phiên Tòa hôm nay, chị B thay đổi nội dung đơn khởi kiện. Chị có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vi Đăng K và yêu cầu anh T có trách nhiệm nuôi con Vi Tuấn A. Không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi nội dung khởi kiện của chị B là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 244 BLTTDS, HĐXX cần chấp nhận.

[2] Về hôn nhân: Chị B và anh T tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07 tháng 8 năm 2014. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do có sự bất đồng trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Do anh T thường xuyên uống rượu, không chăm lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con, chị B đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi còn đánh đập chị B, anh chị đã không chung sống cùng nhau từ tháng 01/2018 đến nay. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã nhiều lần động viên chị B và anh T đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh T. HĐXX xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị B, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hiện nay anh chị cũng không còn chung sống cùng nhau. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình (LHNGĐ), HĐXX cần xử cho chị B được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị B và anh T có 02 con chung Vi Tuấn A, sinh ngày 24/6/2014 và Vi Đăng K, sinh ngày 29/10/2016. Sau ly hôn, chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Vi Đăng K và yêu cầu anh T có trách nhiệm nuôi con Vi Tuấn A. Không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết

vụ án, anh T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Vi Tuấn A, sinh ngày 24/6/2014 và không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy chị B và anh T đều làm nghề nông, có thu nhập ổn định, hiện nay vẫn đang sống cùng bố mẹ, cả hai anh chị đều có điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Việc giao cả hai con cho một bên anh T hoặc chị B nuôi sẽ không đảm bảo về vật chất và tinh thần, cũng như sự phát triển toàn diện cho các con chung. Mặt khác, cháu Vi Đăng K, sinh ngày 29/10/2016, hiện nay cháu chưa đủ 36 tháng tuổi nên sự cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ nhiều hơn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như nguyện vọng của các bên đương sự, căn cứ vào khoản 2 khoản 3 Điều 81 của LHNGĐ, HĐXX cần giao cho chị B được trực tiếp nuôi con Vi Đăng K, sinh ngày 29/10/2016 và giao cho anh T được trực tiếp nuôi con Vi Tuấn A, sinh ngày 24/6/2014 là phù hợp với pháp luật. Do mỗi anh chị nuôi một con chung nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị B và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn của chị Chu Thị B được Tòa án chấp nhận nên chị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng do chị B là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự, Điều 56, khoản 2, khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm d Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị B.

- Quan hệ về hôn nhân: Xử cho chị Chu Thị B được ly hôn anh Vi Văn T.

- Về con chung: Giao cho chị Chu Thị B được trực tiếp nuôi con Vi Văn K, sinh ngày 29/10/2016 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao cho anh Vi Văn T được trực tiếp nuôi con Vi Tuấn A, sinh ngày 24/6/2014 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Chị Chu Thị B được miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- T.H.A dân sự huyện M'Đrăk;
- UBND xã Krông Á, huyện M'Đrăk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Cường Anh